

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN*(Kèm theo Công văn số 2030/SGDDT-GDTrH ngày 23 tháng 07 năm 2021 của Sở GD&ĐT)***TRƯỜNG THCS KIM SƠN**
TỔ XÃ HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**KẾ HOẠCH DẠY HỌC****MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG KHỐI LỚP 8***(Năm học 2023 - 2024)***I. Đặc điểm tình hình****1. Số lớp: 04 Số học sinh: 140 ;****2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 04;****Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 ; Đại học: 04**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt: 03 Khá: 01; Đạt:.....0.....; Chưa đạt:.....0.....

HSKT: không

3. Thiết bị dạy học:*(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, máy chiếu, bài giảng, SGK, tài liệu tham khảo.	8	Bài 6. Thực hành lịch sử: Tái hiện lịch sử	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập*(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)***II. Kế hoạch dạy học:****1. Phân phối chương trình:**

STT	Bài học/bài kiểm tra, đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Tiết theo PPCT (3)	Yêu cầu cần đạt (4)
HỌC KÌ I - 18 tuần (18 tiết)				
Chủ đề 1 VĂN HOÁ, LỊCH SỬ TRUYỀN THỐNG				
1	Bài 1: Quảng Ninh từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX	4	Tiết 1,2,3,4	1. Kiến thức - Nêu được tình hình Quảng Ninh trước khi thực dân Pháp xâm lược. - Trình bày được quá trình thực dân Pháp xâm lược tỉnh Quảng Ninh. - Khái quát được cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Quảng Ninh và buổi đầu nhân dân Quảng Ninh đấu tranh bảo vệ quê hương. 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử về tên gọi tỉnh Quảng Ninh qua các thời kì từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát các nội dung chính về chính trị - xã hội, kinh tế - văn hóa của vùng đất Quảng Ninh từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX. + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để giới thiệu về buổi đầu nhân dân Quảng Ninh đấu tranh bảo vệ quê hương trong những năm cuối thế kỉ XIX đầu TK XX. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.

2	Bài 2: Quá trình khai thác than đá ở Quảng Ninh	3	Tiết 5,6,7	1. Kiến thức - Nêu được thời gian, địa điểm phát hiện ra than đá đầu tiên của Quảng Ninh. - Khái quát quá trình khai thác than đá của triều đình nhà Nguyễn trước khi thực dân Pháp xâm lược. - Trình bày được quy mô, mục đích, quá trình khai thác than đá của thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Phân tích được những tác động từ chương trình khai thác than đá của thực dân Pháp đến kinh tế, văn hoá, giáo dục, xã hội, con người Quảng Ninh 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: quá trình khai thác than đá ở Quảng Ninh từ thời Nguyễn đến khi thực dân Pháp xâm lược, thống trị và chiếm giữ hoàn toàn các mỏ than. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát các nội dung chính về diễn trình lịch sử khai thác than đá ở Quảng Ninh qua từng giai đoạn với những chuyển biến về kinh tế, chính trị, xã hội nhất định ở Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để giới thiệu khái quát quá trình khai thác than đá ở Quảng Ninh qua các giai đoạn lịch sử 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.
3				1. Kiến thức - Khái quát được di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên

	Bài 3: Di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2	Tiết 8	địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Giới thiệu được một số di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể của quê hương hoặc của địa phương tỉnh Quảng Ninh. - Giới thiệu được các di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát một số di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể của quê hương hoặc của địa phương tỉnh Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để giới thiệu được các di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.
4	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Tiết 9	1. Kiến thức - Kiểm tra mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng kiến thức cơ bản của HS ở bài 1 đến bài 2, 3. 2. Năng lực - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực quản lý thời gian - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

				3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trung thực: Trung thực, nghiêm túc khi làm bài.
5	Bài 3: Di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2	Tiết 10	1. Kiến thức - Khái quát được di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Giới thiệu được một số di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể của quê hương hoặc của địa phương tỉnh Quảng Ninh. - Giới thiệu được các di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: di sản văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát một số di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể của quê hương hoặc của địa phương tỉnh Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để giới thiệu được các di sản văn hoá vật thể, di sản văn hoá phi vật thể cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.
6	Bài 4: Vịnh Hạ Long với	3	Tiết 11,12,13	1. Kiến thức

	giá trị sinh học, địa chất, địa mạo			- Giới thiệu được giá trị sinh học, địa chất, địa mạo của vịnh Hạ Long. - Trình bày được các giải pháp bảo tồn, giữ gìn, phát huy các giá trị của vịnh Hạ Long. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: các giá trị sinh học, địa chất, địa mạo của vịnh Hạ Long + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát các giá trị sinh học, địa chất, địa mạo của vịnh Hạ Long + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để đưa ra các giải pháp cần thực hiện để bảo tồn, giữ gìn, phát huy các giá trị của vịnh Hạ Long. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.
7	Bài 5: Di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh	2	Tiết 14,15	1. Kiến thức - Giới thiệu được vị trí trên bản đồ, các công trình của các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. - Trình bày được một số giải pháp cho việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị của các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 2. Năng lực - Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. - Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

				+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để đưa ra một số giải pháp cho việc bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị của các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Xây dựng dự án giới thiệu về di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương.
8	Kiểm tra cuối kỳ	1	Tiết 16	1. Kiến thức - Kiểm tra mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng kiến thức cơ bản của HS ở bài 4 đến bài 6. 2. Năng lực - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực quản lý thời gian - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trung thực: Trung thực, nghiêm túc khi làm bài.
HỌC KỲ II				
9	Bài 6: Thực hành lịch sử – Tái hiện lịch sử	2	Tiết 17,18	1. Kiến thức - Tham gia các hoạt động giáo dục tại di tích quốc gia đặc biệt (khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đảo Cô Tô) 2. Năng lực – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: HS khai thác thông tin qua các tư liệu, hiện vật lịch sử.

				+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và giới thiệu những nét chính về các giá trị sinh học, địa chất, địa mạo của vịnh Hạ Long và các di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, giữ gìn và bảo tồn các di tích lịch sử của tỉnh Quảng Ninh.
Chủ đề 2: ĐỊA LÍ ĐỊA PHƯƠNG				
10	Bài 7: Tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh	4	Tiết 19,20,21,22	1. Kiến thức - Trình bày khái quát được đặc điểm kinh tế của Quảng Ninh. Phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Quảng Ninh. - Nêu được đặc điểm phát triển một số ngành kinh tế trọng điểm ở lĩnh vực (nông – lâm – thủy sản, công nghiệp – xây dựng, dịch vụ) của Quảng Ninh. - Xác định được trên lược đồ sự phân bố một số ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh Quảng Ninh 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: đặc điểm kinh tế của Quảng Ninh. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát phân tích được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để đưa ra một số giải pháp cho sự phát triển kinh tế bền vững của địa phương em đang sinh sống. 3. Phẩm chất - Yêu nước: Yêu quê hương, đất nước; biết ơn, trân trọng

				những đóng góp của thế hệ trước. - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị kinh tế của địa phương.
Chủ đề 3: KINH TẾ HƯỚNG NGHIỆP				
11	Bài 8: Ngành nghề kinh tế trọng điểm và thị trường lao động ở tỉnh Quảng Ninh	4	Tiết 23,24,25	1. Kiến thức - Tìm hiểu được thông tin liên quan đến các ngành/ nghề kinh tế trọng điểm tại địa phương. - Nêu được hiểu biết cơ bản về thị trường lao động của tỉnh. • -Tìm hiểu được thông tin liên quan đến ngành/ nghề mình yêu thích và thị trường lao động ở các kênh chính thức trên địa bàn, qua mạng internet. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: các ngành/ nghề kinh tế trọng điểm tại địa phương. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát được thị trường lao động của tỉnh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để tìm hiểu về ngành nghề mà mình yêu thích, ngành nghề đó hiện có ở những doanh nghiệp nào và đang phát triển ra sao. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị kinh tế của địa phương.
			Tiết 26	11. Kiến thức - Kiểm tra mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng kiến thức cơ bản của HS ở bài 7 đến bài 8. 2. Năng lực - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

12	Kiểm tra giữa kỳ	1		- Năng lực quản lý thời gian - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trung thực: Trung thực, nghiêm túc khi làm bài.
13	Bài 8: Ngành nghề kinh tế trọng điểm và thị trường lao động ở tỉnh Quảng Ninh	4	Tiết 27	1. Kiến thức - Tìm hiểu được thông tin liên quan đến các ngành/ nghề kinh tế trọng điểm tại địa phương. - Nêu được hiểu biết cơ bản về thị trường lao động của tỉnh. • -Tìm hiểu được thông tin liên quan đến ngành/ nghề mình yêu thích và thị trường lao động ở các kênh chính thức trên địa bàn, qua mạng internet. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: các ngành/ nghề kinh tế trọng điểm tại địa phương. + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát được thị trường lao động của tỉnh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để tìm hiểu về ngành nghề mà mình yêu thích, ngành nghề đó hiện có ở những doanh nghiệp nào và đang phát triển ra sao. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị kinh tế của địa phương.
Chủ đề 4: CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI				

14	Bài 9: An ninh, an toàn trong trường học ở Quảng Ninh	3	Tiết 28,29,30	1. Kiến thức - Giải thích được thế nào là an ninh, an toàn trong trường học, từ đó nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể diễn ra trong trường học ở Quảng Ninh. - Biết thực hành một số cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm trong trường học để đảm bảo an toàn. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: an ninh, an toàn trong trường học + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: nhận biết được các tình huống nguy hiểm có thể diễn ra trong trường học ở Quảng Ninh. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để thực hành một số cách ứng phó với các tình huống nguy hiểm trong trường học để đảm bảo an toàn. 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Nhân ái: tôn trọng, hòa đồng với mọi người - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy an ninh, an toàn trong trường học
Chủ đề 5: MÔI TRƯỜNG				
15	Bài 10: Đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh	3	Tiết 31,32, 33	1. Kiến thức - Học sinh có được những hiểu biết cơ bản về đa dạng sinh học tại Quảng Ninh và có ý thức bảo vệ đa dạng sinh học của tỉnh. - Học sinh sưu tầm được những tài liệu về đa dạng sinh học và sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh hoặc địa phương nơi học sinh sống, học tập. 2. Năng lực

				– Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: đa dạng sinh học tại Quảng Ninh và ý thức bảo vệ đa dạng sinh học của tỉnh + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh hoặc địa phương nơi học sinh sống, học tập. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để lập kế hoạch hoạt động nhóm bảo vệ thực vật/động vật bản địa của địa phương em hoặc một kế hoạch hoạt động nhóm ngăn chặn sự xâm thực của sinh vật ngoại lai gây hại tại địa phương 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc giữ gìn và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh
16	Kiểm tra cuối kỳ	1	Tiết 34	1. Kiến thức - Kiểm tra mức độ nhận biết, hiểu, vận dụng kiến thức cơ bản của HS ở bài 8 đến bài 10. - Phát hiện sự phân hóa nhận thức của HS từ đó có các biện pháp thay đổi phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng HS. - Đánh giá HS trong việc thể hiện các kỹ năng, năng lực chung, năng lực địa lí trong làm bài kiểm tra; - Trung thực, nghiêm túc thực hiện bài kiểm tra; 2. Năng lực - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Năng lực quản lý thời gian - Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế. 3. Phẩm chất

				- Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trung thực: Trung thực, nghiêm túc khi làm bài.
17	Bài 10: Đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh	3	Tiết 35	1. Kiến thức - Học sinh có được những hiểu biết cơ bản về đa dạng sinh học tại Quảng Ninh và có ý thức bảo vệ đa dạng sinh học của tỉnh. - Học sinh sưu tầm được những tài liệu về đa dạng sinh học và sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh hoặc địa phương nơi học sinh sống, học tập. 2. Năng lực – Năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác. – Năng lực đặc thù: + Năng lực tìm hiểu lịch sử: đa dạng sinh học tại Quảng Ninh và ý thức bảo vệ đa dạng sinh học của tỉnh + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả và khái quát sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh hoặc địa phương nơi học sinh sống, học tập. + Năng lực vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong bài để lập kế hoạch hoạt động nhóm bảo vệ thực vật/động vật bản địa của địa phương em hoặc một kế hoạch hoạt động nhóm ngăn chặn sự xâm thực của sinh vật ngoại lai gây hại tại địa phương 3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Chủ động học tập, chăm chỉ bổ sung thêm nhiều thông tin kiến thức có ích - Trách nhiệm: Có tinh thần, trách nhiệm trong việc giữ gìn và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh

2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức kiểm tra, đánh giá (4)
------------------------	---------------	---------------	---------------------	----------------------------------

Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Hệ thống và kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của bài 1,2,3	Làm bài thu hoạch.
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Hệ thống và kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của bài 4,5,6	Trắc nghiệm và tự luận
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Hệ thống và kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của bài 7,8	Làm bài thu hoạch.
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Hệ thống và kiểm tra toàn bộ kiến thức đã học của bài 9,10	Trắc nghiệm và tự luận

III. Các nội dung khác :

TỔ PHÓ CHUYÊN MÔN

Nguyễn Thị Thu Hằng

Kim Sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2023

NHÓM GIÁO VIÊN

Nguyễn Thị Thu Hằng

Nguyễn Thị Nghĩa

Ngô Thị Cẩm Thương

Bùi Kim Huệ

Vũ Lan Chi

Tô Thị Trang

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu